TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 29 - 9 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Nữ;

2. Bà Trần Thị Ngọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Long Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 450/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Minh Q, sinh năm: 1962; địa chỉ: Số 20 NH, xã TM, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1968; địa chỉ: địa chỉ thường trú: Số 20 NH, xã TM, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên hệ: Số 439/53 TTH số 21, phường TTH, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/01/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Võ Minh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh Q và bà Phạm Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/1985 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn TM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (Nay là Ủy ban nhân dân xã TM, tỉnh Lâm Đồng). Trong thời kỳ hôn nhân khoảng 30 năm, vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu

thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng hay cãi nhau. Ngoài ra, vợ chồng còn bất đồng trong quan điểm về tôn giáo. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 4-5 năm nay. Trong thời gian này, mạnh ai nấy sống; không yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, ông không còn tình cảm với bà H nữa nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị Thu H.

Về con chung: Ông Võ Minh Q và bà Phạm Thị Thu H có với nhau 04 con chung gồm: Võ Thị Thanh L, sinh năm: 1986, Võ Minh P, sinh năm: 1990, Võ Minh T, sinh năm: 1993 và Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1994. Các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Minh Q yêu cầu Tòa án chia cho ông ½ tài sản chung của ông và bà H trong thời kỳ hôn nhân gồm: Thửa đất số 120, diện tích 1.888m^2, thửa đất số 115, diện tích 2.574m^2, thửa số 91, diện tích 6.345m^2, cùng tờ bản đồ số 01, tọa lạc xã TM, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận số M 384354, do Ủy ban nhân dân huyện HT (cũ) cấp ngày 11/12/1998 cho hộ ông Võ Minh Q và 01 căn nhà xây trên thửa đất số 120. Tại phiên hòa giải ngày 15/9/2025, ông Q đề nghị rút yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

Bị đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày:

Bà Phạm Thị Thu H thống nhất với lời trình bày của ông Q về quan hệ hôn nhân. Đời sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn vì ông Q gia trưởng, hay đánh đập, chửi mắng mẹ con bà. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Hiện bà đang sống cùng các con tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nay vợ chồng bà không tình cảm với nhau; tuy nhiên lý do ly hôn mà ông Q đưa ra là không chính đáng nên bà không đồng ý. Bà đề nghị ông Q cùng bà và các con gặp nhau để giải quyết các vấn đề nội bộ trong gia đình một cách ôn hòa và tôn trọng nhau.

Về con chung: Phạm Thị Thu H thống nhất với lời trình bày của ông Q về con chung. Vợ chồng bà có với nhau 04 con chung gồm: Võ Thị Thanh L, sinh năm: 1986, Võ Minh P, sinh năm: 1990, Võ Minh T, sinh năm: 1993 và Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1994. Các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà thống nhất việc ông Q rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tranh chấp chia tài sản chung để các bên tự thỏa thuận phân chia.

Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng không thành. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt.

Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Các vấn đề khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; về con chung, cấp dưỡng: Không giải quyết; đình chỉ xét xử giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn; nguyên đơn được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Võ Minh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị Thu H; yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn, do bị đơn có nơi cư trú tại xã TM, tỉnh Lâm Đồng, nên Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Minh Q vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh Q và bà Phạm Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, tỉnh Lâm Đông ngày 27/12/1985 theo Trích lục kết hôn số: 32/TLKH-BS ngày 25/5/2023. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông Q và bà H đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà H là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh Q về việc ly hôn với bà Phạm Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy: Ông Q yêu cầu ly hôn với bà H vì cho rằng vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân do vợ chồng bất vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và quan điểm về tôn giáo nên không tìm được tiếng nói chung; vợ chồng có thời gian dài sống ly thân. Tại phiên tòa, bà H xác nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Q có nhiều mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn không phải như ông Q trình bày. Tuy nhiên, bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Q. Như vậy, có căn cứ để

khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Q và bà H là có thật. Với những mâu thuẫn trên, có đủ cơ sở để khẳng định quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q.

[5] Về con chung: Ông Võ Minh Q và bà Phạm Thị Thu H đều thống nhất vợ chồng có với nhau 04 con chung gồm: Võ Thị Thanh L, sinh năm: 1986, Võ Minh P, sinh năm: 1990, Võ Minh T, sinh năm: 1993 và Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1994. Xét thấy, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án giải quyết.

[6] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với tranh chấp chia tài sản chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa hay cưỡng ép và được bị đơn thống nhất. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật nhưng được miễn nộp.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh Q:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh Q được ly hôn với bà Phạm Thị Thu H.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh Q về việc chia tài sản chung khi ly hôn.

5. Về án phí: Ông Võ Minh Q được miễn nộp án phí.

6. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2025). Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 15 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Trọng